

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **105/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 13-4-2021

V/v tranh chấp: Xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn Anh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Thăng**.

2. Bà **Nguyễn Thị Thúy Loan**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Huỳnh Phúc Tài** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Đoàn Khắc Huy** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2021/TLST-HNGĐ ngày 12/01/2021 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/3/2021 của Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **NGÔ HOÀI T** – sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp P, xã Y, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **LÊ THANH Y** – sinh năm 1983;

Địa chỉ: Ấp P, xã Y, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn của nguyên đơn chị Ngô Hoài T trình bày: Chị và anh Lê Thanh Y cưới nhau vào năm 2005, có sự tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới chị và anh Y sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Đời sống chung kéo dài đến đầu năm 2013 thì chị và anh Y sống ly thân cho đến nay. Nay chị T yêu cầu xin ly hôn với anh Y.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Thị Yến N - sinh ngày 19/9/2006. Hiện cháu N đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

* Tại văn bản lời khai của bị đơn anh Lê Thanh Y trình bày: Anh và chị Ngô Hoài T cưới nhau vào năm 2005, có sự tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới anh và chị T sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Đời sống chung kéo dài đến đầu năm 2013 thì anh và chị T sống ly thân cho đến nay. Nay chị T yêu cầu xin ly hôn, phía anh Y đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Thị Yến N - sinh ngày 19/9/2006. Hiện cháu N đang sống với chị T. Khi ly hôn anh đồng ý để chị T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn chị Ngô Hoài T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Thanh Y; về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Thị Yến N - sinh ngày 19/9/2006, không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; về nợ chung: Không có.

- Bị đơn anh Lê Thanh Y đồng ý ly hôn với chị Ngô Hoài T; về con chung: Anh đồng ý để chị T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Thị Yến N - sinh ngày 19/9/2006, anh không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; về nợ chung: Không có.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Hoài T. Không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa chị Ngô Hoài T và anh Lê Thanh Y; về con chung: Giao cho chị Ngô Hoài T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Thị Yến N - sinh ngày 19/9/2006, anh Y không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là “Xin ly hôn”.

[1] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Hoài T là không có cơ sở. Vì chị Ngô Hoài T và anh Lê Thanh Y cưới nhau vào năm 2005, được sự tự nguyện, không có đăng ký kết hôn là vi phạm vào khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chị T và anh Y chung sống từ năm 2005 cho đến nay mà chị T và anh Y cũng không đăng ký kết hôn nên mối quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Y không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, mà cần tuyên bố không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh Y là phù hợp với khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Tại phiên tòa chị T và anh Y thống nhất để chị T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Thị Yến N - sinh ngày 19/9/2006. Xét sự thỏa thuận của chị T và anh Y là tự nguyện và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu N nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị T và anh Y không yêu cầu giải quyết nên không xem xét nếu sau này chị T và anh Y có tranh chấp thì giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Do chị T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, các điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn chị Ngô Hoài T.

Tuyên bố chị Ngô Hoài T và anh Lê Thanh Y không phải là vợ chồng.

Về con chung: Giao cho chị Ngô Hoài T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Thị Yến N - sinh ngày 19/9/2006 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, lao động được. Anh Lê Thanh Y không phải cấp dưỡng nuôi con, anh Y được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Về án phí: Chị Ngô Hoài T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp

theo biên lai thu số 0017108 ngày 12/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, do vậy chị T đã nộp xong án phí.

Báo các đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tuấn Anh